## Ví dụ đặc tả use case

### Bảng đặc tả use case đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| Tác nhân | Nhân viên phòng nhân sự, kế toán. Giám đốc và admin |
| Mô tả chung | Là chức năng của hệ thống cho phép Đăng nhập vào hệ thống quản lý nhân sự,tiền lương |
| Dòng sự kiện | - **Dòng sự kiện chính:**  Use này bắt đầu khi một actor muốn đăng nhập vào hệ thống.  Hệ thống yêu cầu nhập tên tài khoản và mật khẩu  Người dùng nhập tên và mật khẩu  Hệ thống kiểm tra tên tài khoản và mật khẩu mà actor đã nhập và cho phép actor đăng nhập vào hệ thống, Use Case kết thúc.  **- Dòng sự kiện khác:**  Nếu dòng sự kiện chính actor nhập tên vào mật khẩu sai thì hệ thống sẽ báo lỗi.Actor có thể quay trờ về đầu dòng sự kiện hoặc hủy bỏ việc đăng nhập.Lúc này user case đã kết thúc. |
| Yêu cầu đặc biệt | Để đảm bảo cho hệ thống an toàn.Actor chỉ được nhập tên và mật khẩu 3 lần.Sau đó hệ thống tự động kết thức use case. |
| Tiền điều kiện | Tài khoản của người dùng đã được đăng ký. |
| Hậu điều kiện | Nếu user case thành công thì người đăng nhập sẽ có các quyền sử dụng hệ thống tương ứng.Còn ngược lại thì trạng thái của hệ thống không đổi |

### Bảng đặc tả use case Quản lý nhân viên

|  |  |
| --- | --- |
| Tác nhân | Nhân viên quản lý nhân sự |
| Mô tả chung | Use case này cho phép người quản lý cập nhật thông tin các nhân viên cả công ty trong hệ thống. Bao gồm các thao tác: Thêm mới, chỉnh sửa thông tin nhân viên và xóa nhân viên khỏi hệ thống. |
| Dòng sự kiện | **\* Dòng sự kiện chính:**  Use case này bắt đầu khi người quản lý muốn thêm mới , chỉnh sửa thông tin,xóa nhân viên ra khỏi hệ thống.  - **Thêm mới**: Người quản lý nhập thông tin về nhân viên bao gồm:Mã nhân viên,Họ nhân viên,tên nhân viên,bí danh,giới tính,tình trạng hôn nhân,phòng ban,CMTND,Ngày cấp CMTND,nơi cấp, mã số thuế…  Sau khi điền đầy đủ các thông tin về nhân viên, người sử dụng hệ thống chọn chức năng Thêm mới.  Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin.  Thông tin về nhân viên được thêm vào hệ thống.  - **Chỉnh sửa thông tin nhân viên**: Hệ thống truy xuất và hiển thị thông tin của nhân viên đã được người sử dụng chọn từ danh sách nhân viên của công ty hiển thị trên màn hình . Người sử dụng thay đổi một số thông tin của nhân viên này.Bao gồm tất cả các thông tin được chỉ ra trong phần Thêm mới.  Sau khi sửa đổi thông tin người sử dụng chọn chức năng Sửa, hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin.  Thông tin về nhân viên đã được cập nhật vào hệ thống và đưa trở lại màn hình.  - **Xóa nhân viên**: Người sử dụng chọn một nhân viên muốn xóa. Và chọn chức năng Xóa.  + Hệ thống sẽ nhắc người sử dụng xác nhận xóa nhân viên.  + Người sử dụng đồng ý xóa.  + Thông tin về nhân viên đã được xóa hoàn tòa ra khỏi hệ thống.  **\* Dòng sự kiện khác:**  - Thông tin về nhân viên không đầy đủ:Nếu các thông tin được người sử dụng hệ thống nhập vào trong luồng Thêm mới,và chỉnh sửa thông tin không đầy đủ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi. Người sử dụng hệ thống có thể bổ sung đầy đủ các thông tin cần thiết hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này Use case kết thúc.  +Thông tin về nhân viên không hợp lệ: Trong luồng Thêm Mới, và Sửa nhân viên không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: các thông tin về nhân viên không hợp lệ và yêu cầu người sử dụng hệ thống chỉnh sửa lại các thông tin không hợp lệ. Người sử dụng hệ thống có thể chỉnh sửa các thông tin không chính xác hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này Use Case kết thúc.  +Việc xác nhận không được người sử dụng hệ thống chấp nhận:  Trong Xóa nhân viên, nếu việc xác nhận không được người sử dụng chấp nhận thì hệ thống sẽ trở lại trạng thái trước đó |
| Yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Tiền điều kiện | Người sử dụng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi Use case này bắt đầu |
| Hậu điều kiện | Nếu Use Case thành công thì nhân viên sẽ được thêm, sửa,hoặc xóa khỏi hệ thống. Ngược lại , trạng thái của hẹ thống không thay đổi. |

### Bảng đặc tả usecase Quản lý lương

|  |  |
| --- | --- |
| Tác nhân | Nhân viên kế toán |
| Mô tả chung | Use case này cho phép người quản lý cập nhật thông tin lương của nhân viên. Bao gồm các thao tác: Thêm mới, chỉnh sửa thông tin lương và xóa khỏi hệ thống. |
| Dòng sự kiện | **\* Dòng sự kiện chính:**  Use case này bắt đầu khi nhân viên kế toán muốn thêm mới , chỉnh sửa thông tin,xóa thông tin lương của nhân viên ra khỏi hệ thống.  - **Thêm mới**: Người quản lý nhập thông tin về lương bao gồm:Mã lương ,mã nhân viên, lương cơ bản, hệ số lương, phụ cấp…  Sau khi điền đầy đủ các thông tin về lương, người sử dụng hệ thống chọn chức năng Thêm mới.  Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của thông tin.  Thông tin về lương được thêm vào hệ thống.  - **Chỉnh sửa thông tin lương**: Hệ thống truy xuất và hiển thị thông tin của lương đã được người sử dụng chọn từ danh sách thông tin lương của nhân viên hiển thị trên màn hình . Người sử dụng thay đổi một số thông tin lương của nhân viên này.Bao gồm tất cả các thông tin được chỉ ra trong phần Thêm mới.  Sau khi sửa đổi thông tin người sử dụng chọn chức năng Sửa, hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin.  Thông tin về lương đã được cập nhật vào hệ thống và đưa trở lại màn hình.  - **Xóa thông tin lương**: Người sử dụng chọn một thông tin lương muốn xóa. Và chọn chức năng Xóa.  + Hệ thống sẽ nhắc người sử dụng xác nhận xóa.  + Người sử dụng đồng ý xóa.  + Thông tin về lương của nhân viên đó đã được xóa hoàn tòa ra khỏi hệ thống.  **\* Dòng sự kiện khác:**  - Thông tin về lương không đầy đủ:Nếu các thông tin được người sử dụng hệ thống nhập vào trong luồng Thêm mới,và chỉnh sửa thông tin không đầy đủ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi. Người sử dụng hệ thống có thể bổ sung đầy đủ các thông tin cần thiết hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này Use case kết thúc.  +Thông tin về lương không hợp lệ: Trong luồng Thêm Mới, và Sửa thông tin lương không hợp lệ thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo lỗi: các thông tin về lương không hợp lệ và yêu cầu người sử dụng hệ thống chỉnh sửa lại các thông tin không hợp lệ. Người sử dụng hệ thống có thể chỉnh sửa các thông tin không chính xác hoặc hủy bỏ thao tác đang thực hiện, lúc này Use Case kết thúc.  +Việc xác nhận không được người sử dụng hệ thống chấp nhận:  Trong Xóa thông tin lương, nếu việc xác nhận không được người sử dụng chấp nhận thì hệ thống sẽ trở lại trạng thái trước đó của từng luồng sự kiện tương ứng. |
| Yêu cầu đặc biệt | Không có |
| Tiền điều kiện | Người sử dụng phải đăng nhập vào hệ thống trước khi Use case này bắt đầu |
| Hậu điều kiện | Nếu Use Case thành công thì thông tin lương sẽ được thêm, sửa,hoặc xóa khỏi hệ thống. Ngược lại , trạng thái của hệ thống không thay đổi. |